

FACTORS AFFECTING THE NEED OF STUDENTS TO LEARN THE CHINESE LANGUAGE AT DONG THAP UNIVERSITY

Nguyen Huu Thang*, Ho Thi Khanh Linh
Dong Thap University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	31/5/2022	This study aims to understand the need to learn Chinese and the factors affecting the need to learn Chinese of students at Dong Thap University. After selecting the scale from references, 02 target groups (totally 20 students) were discussed to adjust the scale. In addition, 450 students wishing to study Chinese at Dong Thap University were surveyed to serve the official research phase. Collected data were processed by SPSS software through Cronbach's alpha, EFA and multiple regression analysis. Research results show that students' need to learn Chinese was quite high and there were 2 factors affecting the need to learn Chinese of students at Dong Thap University, including (1) conditions for increasing Chinese level, (2) learning environment and materials. Specifically, the condition for increasing Chinese language level had the strongest influence on students' need to learn Chinese and these factors had a positive relationship with the need to learn Chinese of students at Dong Thap University.
Revised:	30/6/2022	
Published:	30/6/2022	
KEYWORDS		
Need		
Chinese learning need		
Factor		
Factors affecting the need to learn Chinese		
Dong Thap University		

PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NHU CẦU HỌC TIẾNG TRUNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Nguyễn Hữu Thắng*, Hồ Thị Khánh Linh
Trường Đại học Đồng Tháp

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	31/5/2022	Nghiên cứu này được thực hiện để tìm hiểu nhu cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên tại trường Đại học Đồng Tháp. Sau khi chọn lọc thang đo từ các tài liệu tham khảo, chúng tôi tiến hành thảo luận 02 nhóm mục tiêu (tổng cộng 20 sinh viên) để điều chỉnh thang đo. Chúng tôi đã khảo sát 450 sinh viên có nhu cầu học tiếng Trung tại trường Đại học Đồng Tháp để thực hiện nghiên cứu chính thức. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS qua các bước phân tích Cronbach's alpha, EFA và phân tích hồi quy bội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên có nhu cầu học tiếng Trung khá cao, có 2 nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu này là (1) điều kiện tăng cấp độ tiếng Trung, (2) môi trường và tài liệu học tập. Trong đó, điều kiện tăng cấp độ tiếng Trung là nhân tố ảnh hưởng mạnh nhất đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên, cả 2 nhân tố này có mối liên hệ tích cực với nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp.
Ngày hoàn thiện:	30/6/2022	
Ngày đăng:	30/6/2022	
TỪ KHÓA		
Nhu cầu		
Nhu cầu học tiếng Trung		
Nhân tố		
Nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung		
Trường Đại học Đồng Tháp		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6072>

* Corresponding author. Email: thanghoo016@gmail.com

1. Giới thiệu

Tạp chí Tài chính có đăng tải số liệu thống kê vốn FDI đầu tư vào Việt Nam trong tháng 11 năm 2020 như sau: “Dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 11 tháng, Singapore đã trở thành nhà đầu tư lớn nhất với 5,8 tỷ USD, chiếm 42,7% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Đài Loan (Trung Quốc) 1,5 tỷ USD, chiếm 10,8%; Trung Quốc đứng thứ ba với 1,4 tỷ USD, chiếm 10,5%; tiếp theo là Hàn Quốc 1.142,1 triệu USD, chiếm 8,4%; Đặc khu hành chính Hồng Kông (Trung Quốc)”. Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính lũy kế đến cuối năm 2020, có 5 nước thuộc top 10 nước có vốn FDI đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam sử dụng tiếng Trung là ngôn ngữ chính thức như Đài Loan, Singapore, Hồng Kông, Trung Quốc, Malaysia. Điều này kéo theo nhu cầu lao động sử dụng được tiếng Trung ở Việt Nam ngày càng tăng [1].

Mặt khác, Hội chợ việc làm gần đây được tổ chức tại trường Đại học Đồng Tháp có nhiều doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan tham dự có nhu cầu tuyển dụng sinh viên biết Ngôn ngữ Trung khá cao, tuy nhiên số lượng sinh viên tốt nghiệp Ngôn ngữ Trung của trường không đủ đáp ứng. Kết quả khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp hàng năm của trường cho thấy, sinh viên Ngôn ngữ Trung đều có việc làm rất sớm. Đây là lý do mà lượng sinh viên đăng kí học ngành ngôn ngữ Trung của trường Đại học Đồng Tháp ngày càng tăng; cụ thể, số lượng sinh viên chính quy trúng tuyển qua các năm từ năm 2018 đến 2020 lần lượt là 120, 140 và 200. Đặc biệt, số sinh viên học song ngành hoặc văn bằng 2 là ngành Ngôn ngữ Trung Quốc cũng tăng qua các năm.

Báo vnexpress từng có bài viết “Ngoại ngữ nào mở ra cơ hội việc làm lương cao” đã đưa ra dẫn chứng về cơ hội việc làm lương cao khi biết thêm ngoại ngữ “Mark Zuckerberg, nhà sáng lập Facebook, nói tiếng Anh và tiếng Trung”. Trong bài viết còn đề cập về vấn đề “Tiếng Trung được sử dụng nhiều nhất thế giới, một phần bởi dân số đông và tầm ảnh hưởng lớn của Trung Quốc. Việc học tiếng Trung sẽ mở ra nhiều cơ hội trong các ngành công nghệ, kỹ thuật và sản xuất. Khoảng một tỷ người sử dụng tiếng Trung đều ở các nước châu Á, gồm Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Indonesia, Thái Lan, Brunei, Philippines, hay Mông Cổ” [2].

Nghiên cứu “các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Anh của sinh viên không chuyên Anh” của Nguyễn Đình Như Hà, Trần Quốc Thảo khảo sát 102 sinh viên đang học năm thứ 2 chuyên ngành Công nghệ thông tin (CNTT) tại một trường cao đẳng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhu cầu học tiếng Anh chịu ảnh hưởng tích cực bởi các yếu tố như tự học, giảng viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, môi trường học và tài liệu học tập, nghề nghiệp tương lai [3]. Hay nghiên cứu của Trương Vũ Ngọc Linh chỉ ra kết quả khảo sát nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên không chuyên ngữ tại các trường đại học khu vực miền Trung như Đại học Ngoại ngữ Huế, Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Đại học Duy Tân và Đại học Quảng Bình. Tác giả tập trung đánh giá mục tiêu học tập, phương pháp giảng dạy và nội dung khóa học [4]. Một số tác giả trình bày kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu học ngoại ngữ trên địa bàn thành phố Cần Thơ [5], và của sinh viên trường Đại học Sao Đỏ [6] nhằm cung cấp thông tin dự báo xu thế phát triển của việc học ngoại ngữ của sinh viên trong bối cảnh hội nhập và phát triển. Kết quả phân tích, đánh giá này là bước khởi đầu quan trọng nhằm giúp đưa ra các quyết định liên quan đến việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, xây dựng nội dung chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ.

Tác giả Lưu Hớn Vũ [7] khảo sát động cơ học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên có động cơ học tập tương đối tích cực. Trong ba phạm vi động cơ học tập, động cơ học tập của sinh viên trên phạm vi môi trường học tập là cao nhất, kế đến là động cơ học tập trên phạm vi ngôn ngữ và trên phạm vi người học. Trong mối quan hệ giữa thành tích và động cơ học tập, động cơ xuất phát từ niềm đam mê ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc là yếu tố ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên.

Trên cơ sở lược khảo các nghiên cứu liên quan, tác giả nhận thấy, chưa có nhiều nghiên cứu tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên ở các trường đại học; đa số các nghiên cứu được thực hiện để tìm hiểu nhu cầu và động cơ học tập học tiếng Anh. Đặc biệt, trường Đại học Đồng Tháp chưa có nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên được thực hiện trước đó.

Tỉnh Đồng Tháp đã và đang thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều nhà đầu tư lớn sử dụng tiếng Trung Quốc đã đến đầu tư tại tỉnh Đồng Tháp. Do đó, nhu cầu tuyển dụng nhân sự có kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Trung vì thế cũng tăng cao. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, trường Đại học Đồng Tháp rất cần một nghiên cứu bài bản về nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên để có thể đáp ứng tốt nhu cầu học tập của sinh viên cũng như nhu cầu tuyển dụng của các công ty nước ngoài. Những phân tích trên cho thấy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên tại trường Đại học Đồng Tháp là cần thiết và có ý nghĩa thực tế.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã kế thừa và chọn lọc phương pháp nghiên cứu từ các nghiên cứu của Nguyễn Đình Như Hà, Trần Quốc Thảo [3], Trương Vũ Ngọc Linh [4] để tiến hành nghiên cứu qua phân tích định tính và định lượng. Nghiên cứu định tính qua phỏng vấn sâu giúp xác định các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu sinh viên. Sau đó, nghiên cứu định lượng sơ bộ được tiến hành nhằm phỏng đoán và ước lượng số lượng sinh viên tham gia khảo sát cho phù hợp; cuối cùng là tiến hành nghiên cứu chính thức sau khi đã tổng hợp được kết quả sơ bộ từ 2 nghiên cứu trước. Các bước nghiên cứu được trình bày tóm tắt qua Bảng 1 bên dưới.

Bảng 1. Các bước trong nghiên cứu

STT	Tên phương pháp	Mẫu điều tra	Mục tiêu
1	Nghiên cứu định tính (Phỏng vấn sâu)	10 sinh viên	Thăm dò các nhân tố tác động đến động lực làm việc của giảng viên ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên để đưa ra mô hình nghiên cứu dự kiến
2	Nghiên cứu định lượng sơ bộ (qua 10 phiếu hỏi)	10 sinh viên	Đánh giá độ tin cậy của thang đo; điều chỉnh bảng câu hỏi cho phù hợp
3	Nghiên cứu định lượng chính thức (qua 450 phiếu hỏi)	450 sinh viên	Các phân hồi về các câu hỏi điều tra nhằm tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp

(Nguồn: Tóm tắt từ nghiên cứu của tác giả, 2021)

Ở bước nghiên cứu định lượng chính thức, sau khi thu thập dữ liệu từ 450 sinh viên, nhóm chúng tôi đã sử dụng công cụ SPSS để tiến hành phân tích dữ liệu qua các bước phân tích Cronbach's alpha, EFA và phân tích hồi quy bội.

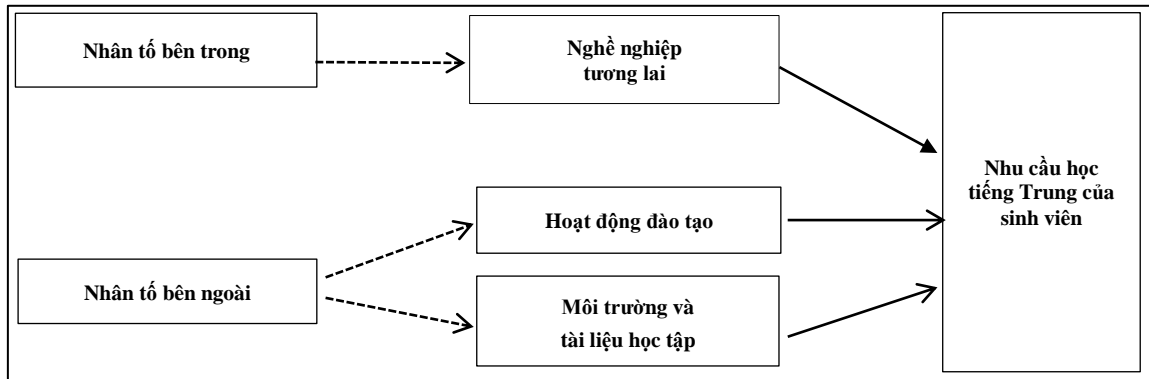
2.2. Mô hình nghiên cứu

Thông qua việc lược khảo các tài liệu trước đó, đặc biệt các nghiên cứu của Nguyễn Đình Như Hà, Trần Quốc Thảo [3], Lưu Hớn Vũ [7], tác giả đã kế thừa mô hình nghiên cứu trước và được tác giả đề xuất như sau: nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên = f{nhân tố nghề nghiệp tương lai; giảng viên giảng dạy tiếng Trung; môi trường và tài liệu học tập}. Tác giả đã kế thừa và phát huy các nghiên cứu trước và đề xuất mô hình nghiên cứu (**Hình 1**).

Giả thuyết H1: Nghề nghiệp tương lai có mối quan hệ cùng chiều với nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên.

Giả thuyết H2: Hoạt động đào tạo có ảnh hưởng cùng chiều với nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên.

Giả thuyết H3: Môi trường và tài liệu học có ảnh hưởng cùng chiều với nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Các nhân tố đưa vào mô hình được xây dựng thang đo gồm các biến quan sát được trình bày cụ thể tại bảng 2.

Bảng 2. Thang đo của các biến trong mô hình

Thang đo	Mã hóa	Nguồn tham khảo
I Thang đo về Nghề nghiệp tương lai (JOB)		
1 Muốn có vị trí làm việc ổn định, năng động và lương cao	JOB1	[3], [4]
2 Muốn được làm việc ở nước ngoài	JOB2	
3 Muốn giao tiếp bằng tiếng Trung trong công việc tương lai	JOB3	
II Thang đo Giảng viên giảng dạy tiếng Trung (TEACHER)		
1 Giảng viên sử dụng tốt các phương tiện dạy học hiện đại: máy chiếu, laptop và các phần mềm hỗ trợ trong mỗi bài học	TEACHER1	[3], [4]
2 Giảng viên thường xuyên kiểm tra bài học tại lớp và đánh giá các bài tập về nhà	TEACHER2	
3 Giảng viên giao bài tập tại lớp và về nhà vừa sức với trình độ của sinh viên	TEACHER3	
4 Giảng viên nhiệt tình, chu đáo trong giờ dạy	TEACHER4	
5 Giảng viên tạo ra các tình huống giao tiếp bằng tiếng Trung thường xuyên	TEACHER5	
6 Giảng viên đảm bảo đúng giờ dạy theo lịch trình chi tiết	TEACHER6	
7 Giảng viên sử dụng thường xuyên tiếng Trung trong khi giảng bài	TEACHER7	
8 Giảng viên giới thiệu đầy đủ các tài liệu học tập, nghiên cứu cho môn học	TEACHER8	
9 Giảng viên thường xuyên tổ chức các buổi dã ngoại, thực tập nói tiếng Trung với người nước ngoài	TEACHER9	
III Thang đo về Môi trường và tài liệu học tập (EaD)		
1 Tài liệu học tiếng Trung chuyên ngành tại thư viện trường phong phú	EaD1	[1], [3], [4]
2 Cán bộ thư viện hỗ trợ tốt việc tìm kiếm tài liệu học tiếng Trung	EaD2	
3 Có thể truy cập Internet của Trường để tìm kiếm tài liệu	EaD3	
4 Sinh viên có thể truy cập Internet của Trường để làm bài tập tại lớp	EaD4	
5 Phòng học sạch sẽ và trang thiết bị dạy học hoạt động tốt	EaD5	
6 Sĩ số lớp học hợp lý	EaD6	
IV Thang đo về nhu cầu (NEED)		
1 Bạn có nhu cầu học tiếng Trung vì bạn muốn được thường xuyên sử dụng tiếng Trung trong công việc tương lai	NEED1	[3], [4]
2 Bạn có nhu cầu học tiếng Trung vì bạn mong muốn tìm kiếm công việc lương cao tại công ty nước ngoài có sử dụng tiếng Trung	NEED2	
3 Bạn có nhu cầu học tiếng Trung vì bạn muốn trao đổi kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung để thăng tiến trong công việc hay đơn giản là giao tiếp với người bản xứ	NEED3	
4 Bạn có nhu cầu học tiếng Trung vì muốn làm việc trong môi trường sử dụng nhiều tiếng Trung	NEED4	

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả, 2021)

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Đánh giá độ tin cậy của thang đo

Đánh giá độ tin cậy của thang đo được thực hiện nhờ hệ số Cronbach's Alpha. Sử dụng phương pháp hệ số tin cậy Cronbach's Alpha trước khi phân tích nhân tố EFA để loại các biến không phù hợp vì các biến rác này có thể tạo ra các nhân tố giả khi phân tích EFA. Để đánh giá một thang đo đạt tiêu chuẩn thì hệ số Cronbach's Alpha phải lớn hơn 0,6 và hệ số tương quan biến tổng phải lớn hơn 0,3. Kết quả phân tích ở Bảng 3 cho thấy, trong 4 thang đo (gồm 3 thang đo tác động và 1 thang đo chung) với 22 biến quan sát đưa vào kiểm tra thì 21 biến quan sát có các hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 và các hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo lớn hơn 0,6 nên đều đạt yêu cầu để đưa vào phân tích nhân tố EFA.

Bảng 3. Kết quả phân tích Cronbach's Alpha của các thang đo

STT	Thang đo	Số mục hỏi	Cronbach's Alpha
1	Nhu cầu học tiếng Trung	4	0,953
2	Nghề nghiệp tương lai	3	0,813
3	Môi trường học và tài liệu học tập	6	0,954
4	Giảng viên giảng dạy	9	0,963

(Nguồn: Kết quả từ phân tích dữ liệu của tác giả, 2021)

3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Phân tích nhân tố cho biến phụ thuộc: Kết quả kiểm định sự tương quan giữa các biến được hệ số KMO = 0,865 ($> 0,05$), kiểm định Bartlett có ý nghĩa về mặt thống kê Sig. = 0,000 ($< 0,05$) có thể kết luận các biến quan sát có tương quan trong tổng thể, do đó thỏa mãn điều kiện để phân tích nhân tố. Kết quả phân tích EFA rút trích từ 4 biến thành 1 nhân tố và tổng thể phương sai trích là 87,8% thỏa mãn điều kiện lớn hơn 50%.

Bảng 4. Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) các biến độc lập

	Pattern Matrix ^a	
	Nhân tố	
	1	2
JOB1	0,606	
JOB2	0,439	
JOB3	0,502	
TEACHER1	0,835	
TEACHER2	0,832	
TEACHER3	0,777	
TEACHER4	0,896	
TEACHER5	0,958	
TEACHER6	0,935	
TEACHER7	0,816	
TEACHER8	0,955	
EaD1		0,900
EaD2		0,923
EaD3		0,907
EaD4		0,819
EaD5		0,900
EaD6		0,698

(Nguồn: Kết quả từ phân tích dữ liệu của tác giả, 2021)

Phân tích nhân tố cho biến độc lập: ở phương pháp hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, 21 biến được đưa vào phân tích nhân tố. Kết quả kiểm định sự tương quan giữa các biến có KMO = 0,940 ($> 0,05$), kiểm định Bartlett có ý nghĩa về mặt thống kê Sig. = 0,000 ($< 0,05$) có thể kết luận các biến quan sát có tương quan trong tổng thể, do đó thỏa mãn điều kiện để phân tích

nhân tố. Sau khi xoay các nhân tố với phương pháp promax và thực hiện loại lần lượt các biến có hệ số tải nhân tố nhỏ hơn 0,5 và không đảm bảo giá trị phân biệt giữa các hệ số tải là chênh lệch 0,3. Kết quả phân tích nhân tố cho thấy 21 biến đạt tiêu chuẩn về giá trị hội tụ và giá trị phân biệt được chia làm 2 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên (bảng 4). Tổng phương sai trích bằng 74,65% có nghĩa 2 nhân tố này giải thích được 74,65% sự biến thiên của dữ liệu. Các hệ số tải nhân tố đều lớn hơn 0,5 đáp ứng đủ điều kiện của nghiên cứu này.

Kết quả sau khi phân tích EFA cho thấy, việc phân nhóm đối với nghiên cứu này có thay đổi về số lượng biến, đồng thời có một số biến bị xáo trộn giữa các nhân tố. Dựa vào đặc điểm của các biến (17 biến được chia làm 2 nhóm nhân tố), việc gom biến và đặt lại tên biến được thể hiện ở Bảng 5.

Bảng 5. Các nhân tố trong phân tích khám phá (EFA)

Nhân tố	Tên nhân tố	Số biến	Danh sách biến
X ₁	Điều kiện tăng cấp độ tiếng Trung	11	JOB1, JOB2, JOB3, TEACHER1, TEACHER2, TEACHER3, TEACHER4, TEACHER5, TEACHER6, TEACHER7, TEACHER8
X ₂	Môi trường và tài liệu học tập	6	EaD1, EaD2, EaD3, EaD4, EaD5, EaD6

(Nguồn: Kết quả từ phân tích dữ liệu của tác giả, 2021)

3.3. Phân tích hồi quy tuyến tính

Kiểm định độ phù hợp của mô hình: Kết quả phân tích ANOVA ở Bảng 6 cho thấy giá trị Sig. của trị F trong mô hình rất nhỏ (nhỏ hơn mức ý nghĩa $\alpha = 5\%$), do đó giả thuyết H₀ bị bác bỏ, nghĩa là có tồn tại mối liên hệ tuyến tính giữa nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên với ít nhất một trong các nhân tố: (X₁) Điều kiện tăng cấp độ tiếng Trung; (X₂) Môi trường và tài liệu học tập. Mô hình hồi quy phù hợp với tập dữ liệu và có thể suy rộng ra cho toàn tổng thể.

Bảng 6. ANOVA

ANOVA ^a					
Model	Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1 Regression	217,121	2	108,560	367,179	0,000 ^b
Residual	132,160	447	0,296		
Total	349,281	449			

(Nguồn: Kết quả từ phân tích dữ liệu của tác giả, 2021)

Kết quả phương trình hồi quy cho thấy, các nhân tố X₁, X₂ (có Sig. < 0,05) đều ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp. Mặt khác, hệ số VIF < 2, do đó không có hiện tượng đa cộng tuyến (bảng 7).

Bảng 7. Kết quả phân tích hồi quy bội

Hệ số hồi quy (Coefficients ^a)							
Model		Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		T	Giá trị Sig.	Đa cộng tuyến	
		B	Std. Error			Beta	T
		1	Hằng số	-0,120	0,073	-1,652	0,099
	X ₁ - Điều kiện tăng cấp độ tiếng Trung	0,955	0,056	0,675	17,033	0,000	0,539 1,856
	X ₂ -Môi trường và tài liệu học tập	0,212	0,054	0,155	3,907	0,000	0,539 1,856

(Nguồn: Kết quả từ phân tích dữ liệu của tác giả, 2021)

Kết quả phân tích hồi quy bội ở Bảng 7 cho thấy, hệ số xác định điều chỉnh = 0,620 và giá trị thống kê F = 367,179 và Sig. = 0,000 (< 0,05), với độ tin cậy 95% có nghĩa là 62% sự biến thiên của nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên được giải thích bởi các biến có trong mô hình là phù hợp với tập dữ liệu nghiên cứu. Đại lượng thống kê Durbin-Watson (d) = 1,824 (1 < d < 3) cho thấy

không có sự tương quan giữa các phần dư. Điều này có ý nghĩa là mô hình hồi quy không vi phạm giả định về tính độc lập của sai số.

Như vậy, phương trình hồi quy chưa chuẩn hóa có dạng sau:

$$Y = -0,120 + 0,955 X_1 + 0,212X_2$$

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Thứ nhất, “Điều kiện tăng cấp độ tiếng Trung” có tác động mạnh nhất và cùng chiều với nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên vì bất kì sinh viên nào cũng vậy, việc lựa chọn ngành nghề hay một ngôn ngữ để học, họ xét đến khả năng có việc làm sau khi tốt nghiệp và chất lượng giảng viên giảng dạy của ngành đó tại trường. Hơn thế, họ còn phải nghĩ xa hơn với khả năng cạnh tranh và hướng phát triển với nghề đó và tiếng Trung có thể đáp ứng nhu cầu này của sinh viên và sinh viên nhận thấy rằng kĩ năng và nghiệp vụ sư phạm của giảng viên đáp ứng được nhu cầu của sinh viên. Khi có nhu cầu học ngôn ngữ này, sinh viên đã nghiên cứu, tìm tòi tài liệu thông qua kênh truyền thông, trang mạng xã hội và nhu cầu tuyển dụng của xã hội hiện nay và thấy được rằng tiếng Trung là ngôn ngữ có tiềm năng lớn với mức thu nhập cao sau khi tốt nghiệp, có thể cao gấp 2 hay 3 lần so với ngành khác và sức ảnh hưởng của ngôn ngữ này trên khắp thế giới. Hơn nữa, nền Kinh tế Trung Quốc đang dẫn đầu thế giới về tài sản ròng; Bloomberg ngày 15/11/2020 dẫn báo cáo mới nhất của hãng tư vấn quản lý toàn cầu McKinsey & Co cho thấy, tài sản ròng của Trung Quốc đã tăng mạnh trong vòng 20 năm qua [8]; vì vậy, việc có ngôn ngữ này khi ra trường giảm bớt nỗi lo về việc làm cũng như mức thu nhập. Bên cạnh đó, nhân tố “môi trường và tài liệu học tập” có tác động cùng chiều với nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên. Khi sinh viên học tập trong môi trường học tập có đầy đủ trang thiết bị và tài liệu học tập thì sẽ tạo hứng thú và đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 02 nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp, bao gồm: (1) Điều kiện tăng cấp độ tiếng Trung, (2) Môi trường và tài liệu học tập. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này cũng còn một số hạn chế nhất định: Thứ nhất, 02 nhân tố đưa vào mô hình giải thích được 62% sự biến thiên về nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp, có nghĩa là vẫn còn một số các nhân tố khác có thể ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên mà chưa được đưa vào mô hình. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần xem xét, khám phá những nhân tố này. Thứ hai, nghiên cứu chưa thực hiện kiểm định sự khác biệt về mức độ ảnh hưởng giữa các nhân tố dựa trên tiêu thức nhân khẩu học,... nên các nghiên cứu tiếp theo cần thực hiện phân tích để nhà trường có cơ sở đưa ra các quyết định phù hợp và hiệu quả.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài mã số SPD2021.02.09.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. Dung, “FDI into Vietnam in 11 months reached 26.4 billion USD,” *Online financial magazine*, November 30, 2020. [Online]. Available: <http://m.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/fdi-vaio-viet-nam-trong-11-thang-dat-264-ty-usd-330197.html>. [Accessed May 01, 2022].
- [2] N. Phan, “Which foreign language opens up high-paying job opportunities?” *vnExpress*, July 9, 2020. [Online]. Available: <https://vnexpress.net/ngoai-ngu-nao-mo-ra-co-hoi-lam-viec-luong-cao-4127575.html>. [Accessed May 1, 2022].
- [3] H. N. D. Nguyen and T. Q. Tran, “Factors affecting non-English majors’ English learning needs,” *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science*, no. 15, pp. 216-229, 2019.
- [4] L. N. V. Truong, “An investigation into the needs analysis of learning Chinese of non-major language students at universities in the central area of Viet Nam,” *Language and Life*, no. 8, pp. 66-68, 2015.
- [5] H. Q. N. Luu, “Demand for learning and using foreign languages in Can Tho city in the context of integration,” *Can Tho University Journal of Science*, vol. 51C, pp. 7-12, 2017.

- [6] L. T. Nguyen, "Analysis and evaluation on the demand for foreign language learning among Sao Do University students in the international integration," *Sao Do University Journal of Science*, no. 1, pp. 111-116, 2019.
- [7] V. H. Luu, "Learning styles of chinese as a second foreign language: A case of english-majored students at banking university of ho chi minh city," *VNU Journal of Foreign Studies*, vol. 33, no. 2, pp. 146-154, 2017.
- [8] M. Khoi, "China is the largest net worth country in the world," *Tuoi Tre News*, November 16, 2021. [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/trung-quoc-la-nuoc-so-huu-tai-san-rong-lon-nhat-the-gioi-20211116162317487.htm>. [Accessed May 1, 2022].